

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kỹ năng học đại học

(Study Skills For College Students)

- Mã số học phần: CT100
- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ.
- Số tiết học phần: 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành, và 80 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Bộ môn: Tin học ứng dụng
- Khoa: Công nghệ thông tin và truyền thông

3. Điều kiện

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Sinh viên có khả năng nhận ra các yếu tố cơ bản của môi trường học tập ở bậc đại học. Cung cấp kiến thức về học chế tín chỉ, các quy định, chính sách của nhà Trường đối với sinh viên.	2.1.1b
4.2	Sinh viên có khả năng vận dụng các phương pháp học tập tích cực và các kỹ năng cần thiết để học tập thành công ở bậc đại học như kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện, kỹ năng đọc tài liệu, trao đổi kinh nghiệm,...	2.2.1a 2.2.2a,b
4.3	Vận dụng các kiến thức đã học, thể hiện sự tự tin, lòng đam mê, sự thích nghi với sự thay đổi, có phương pháp học tập khoa học. Có kỹ năng tự học, tự kiến tạo kiến thức thông qua việc phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề.	2.2.2a,b

5. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Phân biệt được sự khác nhau của môi trường học tập phổ thông và đại học. Hiểu rõ vấn đề tự học trong sinh viên.	4.1	2.1.3b
CO2	Mô tả được phương pháp học tập chủ động ở bậc đại học. phương pháp học tập P.O.W.E.R.	4.2	2.1.3b
CO3	Mô tả được các kỹ năng cần thiết để có thể áp dụng giúp mang lại thành công trong quá trình học tập bậc đại học: kỹ năng lắng nghe, ghi chép, chuẩn bị cho các kỳ thi,...	4.1 4.3	2.1.2a
CO4	Hiểu rõ các hoạt động Đoàn thanh niên, Hội sinh viên. Các quy định, chính sách hỗ trợ của Khoa, của Trường.	4.1	
	Kỹ năng		
CO5	Kỹ năng xác định, phân tích và giải quyết vấn đề. Vận dụng tư duy sáng tạo để chiêm nghiệm vấn đề, rút ra được các kinh nghiệm, từ đó cải tiến, sáng tạo trong giải quyết vấn đề.	4.2	2.2.1a,b
CO6	Vận dụng kiến thức đã học hình thành thói quen, kỹ năng tương tác với đối tác (giảng viên, bạn bè,...). Kỹ năng phối hợp làm việc hiệu quả trong nhóm, thuyết trình và trao đổi kinh nghiệm.	4.2	2.2.1a,b
CO7	Kỹ năng đọc, tóm tắt, kiến tạo kiến thức từ các tài liệu khoa học.	4.2	2.2.1a,b
CO8	Sinh viên có khả năng chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch học tập. Khả năng kiểm tra, tự đánh giá, lắng nghe góp ý từ đó chiêm nghiệm rút ra kinh nghiệm cải tiến kiến thức thái độ trong học tập và làm việc.	4.1 4.3	2.2.2a,b
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO9	Hoàn thành các công việc được giao đúng thời hạn. Thể hiện sự tự tin, lòng nhiệt tình, niềm đam mê trong công việc. Có tác phong làm việc khoa học và chuyên nghiệp.	4.1 4.2 4.3	2.3a,b,c
CO10	Có ý thức kỷ luật trong học tập, tinh thần khám phá tri thức, kiến tạo kiến thức có liên quan đến công nghệ thông tin. Hiểu rõ các vấn đề về đạo đức trong học tập, trong cuộc sống.	4.1	2.3a,b,c

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về một số kỹ năng cần thiết trong quá trình học tập ở bậc đại học theo học chế tín chỉ.

Từng bước tích lũy được kỹ năng thích nghi với thay đổi, phát huy khả năng tự chủ trong quá trình tự học. Những việc cần làm trước khi đến lớp, trong lớp và sau khi ra khỏi lớp. Rèn kỹ năng đọc tài liệu, tóm tắt và tự kiến tạo kiến thức. Quản lý kế hoạch học tập và định hướng nghề nghiệp tương lai.

7. Cấu trúc nội dung học phần

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Tổng quan	3	
1.1.	Vài nét về nhu cầu nhân lực và thực trạng		CO1, CO8, CO9, C010
1.2.	Môi trường học tập đại học		
1.3.	Hệ thống đào tạo tín chỉ		
1.4.	Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra		
1.5.	Cách dạy ở bậc đại học (phương pháp dạy học chủ động)		
1.6.	Phương pháp học tập ở Đại học		
1.7.	Học đại học khối ngành CNTT		
1.7.1.	Sử dụng hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến của Trường Đại học Cần Thơ		
1.7.2.	Kỹ năng tra cứu, chia sẻ thông tin		
1.8.	Trách nhiệm và chịu trách nhiệm của sinh viên trong nhiệm vụ học tập		
Chương 2.	Phương pháp học tập chủ động ở bậc đại học	4	
2.1.	Vai trò và vị trí tự học đối với sinh viên		CO2, CO3, CO4, CO8, CO9, C010
2.2.	Quá trình tự học		
2.3.	Một số kỹ năng tự học cho sinh viên		
2.3.1.	Kỹ năng lắng nghe		
2.3.2.	Kỹ năng ghi chép hiệu quả		
2.3.3.	Kỹ năng đọc tài liệu, học nhóm, làm bài tập chuẩn bị cho các kỳ thi		
2.3.4.	Hoạt động tự rèn luyện của sinh viên		
2.3.5.	Xác định mục tiêu, lập kế hoạch học tập và quản lý kế hoạch học tập		

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
2.4.	Phương pháp học tập P.O.W.E.R.		
2.4.1.	Học tập chủ động ở bậc đại học		
2.4.2.	Prepare (Chuẩn bị)		
2.4.3.	Organize (tổ chức)		
2.4.4.	Work (làm việc)		
2.4.5.	Evaluate (đánh giá)		
2.4.6.	Rethink (chiêm nghiệm)		
2.5.	Hoạt động đoàn thể		
2.5.1.	Tổ chức đoàn thanh niên và hội sinh viên		
2.5.2.	Một số qui định và chính sách hỗ trợ đối với sinh viên		
2.5.3.	Kỹ năng tham gia cộng đồng trực tuyến		
2.5.4.	Kỹ năng khai thác thông tin, định hướng nghề nghiệp và tìm kiếm cơ hội việc làm		
Chương 3.	Kỹ năng giải quyết vấn đề	3	
3.1.	Khái niệm		CO5, CO8, CO9, C010
3.2.	Tình huống có vấn đề		
3.3.	Xác định vấn đề, phân tích vấn đề		
3.4.	Đề xuất giải pháp và lựa chọn giải pháp		
3.5.	Đánh giá kết quả		
Chương 4.	Kỹ năng làm việc nhóm và quản lý thời gian	3	
4.1.	Khái niệm và lợi ích của làm việc nhóm		CO5, CO6, CO8, CO9, C010
4.2.	Các nguyên tắc làm việc nhóm		
4.3.	Quy trình làm việc nhóm hiệu quả		
4.4.	Kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả		
4.4.1.	Giá trị của thời gian		
4.4.2.	Bảng lượng giá việc sử dụng thời gian		
4.4.3.	Nhật ký thời gian		
4.4.4.	Nguyên nhân gây lãng phí thời gian		

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
4.4.5.	Nguyên tắc quản lý thời gian		
Chương 5.	Kỹ năng thuyết trình	4	CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, C010
5.1.	Các kỹ thuật thuyết trình		
5.2.	Cách mở đầu và kết thúc ấn tượng		
5.3.	Các bước xây dựng một dàn bài tốt		
5.4.	Phương pháp diễn đạt gây ấn tượng		
5.5.	Một số bài thuyết trình cá biệt		
5.6.	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình hiệu quả		
5.7.	Tư duy và kỹ năng phản biện		
5.7.1.	Tư duy logic, tư duy sáng tạo trong công việc và học tập		
5.7.2.	Kỹ thuật Brainstorm - Kỹ thuật SCAMPER		
5.7.3.	Tư duy phản biện: khái niệm và tầm quan trọng		
5.7.4.	Những đặc điểm của người tư duy phản biện		
5.7.5.	Rèn luyện tư duy phản biện		
Chương 6.	Qui định viết báo cáo, luận văn	3	
6.1.	Chiến lược đọc Giáo trình tài liệu		CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, C010
6.1.1.	Xem trước bố cục, đặt câu hỏi		
6.1.2.	Suy nghĩ về bố cục, tiêu đề, từ khóa, điểm nổi bật		
6.1.3.	Viết, kể lại, ôn tập về kiến thức từ việc đọc		
6.1.4.	Sơ đồ tư duy		
6.2.	Cấu trúc bài báo cáo, luận văn		
6.3.	Đạo văn và tình trạng đạo văn		
6.4.	Giới thiệu nghiên cứu khoa học		
6.4.1.	Kỹ năng đọc bài báo khoa học		
6.4.2.	Giới thiệu về phương pháp nghiên cứu khoa học		

7.2. Thực hành

Bài tập thực hành về các kỹ năng chung thiết kế theo từng chủ đề phù hợp với nội dung lý thuyết.

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Buổi 1	Chủ đề 1: Bài tập rèn luyện kỹ năng tự học	5	CO2, CO3, CO4, CO8, CO9, C010
Buổi 2+3	Chủ đề 2: Bài tập về các kỹ năng chung giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, quản lý thời gian - Lập nhóm, phân tích tình huống có vấn đề, thảo luận, giải quyết vấn đề - Đọc tài liệu, viết báo cáo	10	CO2->CO5 CO6->C010
Buổi 4	Chủ đề 3: Bài tập rèn luyện kỹ năng thuyết trình, phản biện, đánh giá, chiêm nghiệm và kiến tạo kiến thức (tương tác).	5	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, C010

8. Phương pháp giảng dạy

- Kết hợp thuyết trình với minh họa ví dụ thực tiễn để sinh viên kiến tạo kiến thức.
- Hướng dẫn sinh viên biết cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề đối với một vấn đề cụ thể. Yêu cầu sinh viên làm các bài tập kết hợp các kỹ năng đã học.
- Báo cáo kết quả thực hiện bài tập nhóm, trao đổi, phản hồi, chiêm nghiệm.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết, tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành.
- Hoàn thành đầy đủ 100% bài tập tự được giao đúng hạn.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học. Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Chuyên cần	Số buổi thực hành + số bài tập đã làm/ số bài tập được giao	10%	CO2, CO3, CO5, CO6, CO10, CO11
2	Điểm giữa kỳ	Bài tập nhóm: Viết báo cáo, thuyết trình, thảo luận	30%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10, CO11
3	Điểm thi kết thúc học phần	<ul style="list-style-type: none"> – Thi lý thuyết 45 phút – Hình thức: trắc nghiệm khách quan (nhiều lựa chọn, trả lời ngắn, ghép đôi,...) – Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành – Bắt buộc dự thi 	60%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9, CO10, CO11

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Bộ môn tin học ứng dụng, <i>Bài giảng Kỹ năng học đại học</i> , Khoa CNTT&TT, ĐHCT, 2019.	Thư viện Khoa CNTT&TT
[2] Sarah Simpson; <i>Essential Study Skills, 1st edition</i> , Simpon@bookboon.com, 2015	ISBN 978-87-403-1125-9
[3] Blerkom & Dianna L. Van, Boston, M.A.; <i>College study skills : Becoming a strategic learner</i> ; Thomson Wadsworth, 2006	ISBN-13: 978-0495913511
[4] Aly Madhavji, <i>Your guide to succeed in university</i> , Smashwords, 2015	ISBN 978-0-9921028-0-7
[5] Professors Lynn F. Jacobs and Jeremy S. Hyman, <i>The Secrets of College Success</i>	ISBN 978-0-470-87466-0

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[6] Power learning = Power learning: Strategies for success in college and life; Feldman, Robert S.; Boston, MA.: McGraw-Hill, 2003	MOL.066204
[7] Feldman, Robert S.; <i>Power Learning : Strategies for success in College and Life</i> ; McGraw-Hill, 2011	MON.052902
[8] Đỗ Thanh Nghị, <i>Phương pháp nghiên cứu khoa học</i> , Khoa CNTT&TT, ĐH Cần Thơ, 2012.	Thư viện Khoa CNTT&TT
[9] Nguyễn Duy Cần, <i>Tôi tự học</i> , NXB Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh, 2017	MDI.002858
[10] Gs. Ts. Huỳnh Ngọc Phiên et all, <i>Bí quyết thành công Sinh viên</i> , Nhà xuất bản Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2012	
[11] Andrew Roberts. <i>Cẩm nang học đại học - 75 lời khuyên để thành công</i> . Nhà xuất bản Hồng Đức, 2013	
[12] S. Keshav, How to Read a Paper, ACM SIGCOMM Computer Communication Review 37(3) : 83-84, July 2007	
Thông tin về tài liệu	Cơ sở dữ liệu
[13] Nguyễn Đông Triều, <i>Kỹ năng học tập bậc đại học</i> , Viện Doanh Trí Văn Hiến, 2017	Ebook
[14] Leil Lowndes (2003), <i>How to Talk to Anyone: 92 Little Tricks for Big Success in Relationships</i> , McGraw-Hill	Ebook
[15] Người giỏi không bởi học nhiều/ Nhiều tác giả – Alphabooks, 2012	Ebook

Cần Thơ, ngày 16 tháng 05 năm 2019

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**

Nguyễn Hữu Hòa

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Nhị Gia Vinh